|  |  |
| --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** | |
| **Môn:** | **Tiếng việt** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | Luyện từ và câu: Luyện tập liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ |
| **Tiết CT:** | **216** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Năm ngày 17/4/2025** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được việc áp dụng biện pháp thế bằng từ ngữ đồng nghĩa và từ xưng hô; viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu. Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**-** Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu).

- Bồi dưỡng những PC được thể hiện qua ngữ liệu BT. (tình yêu thiên nhiên, tình yêu khoa học, ham muốn khám phá, sáng tạo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  – GV có thể cho HS chơi Trò chơi tiếp sức cho phần khởi động.  Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5-6 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3 m. Giáo viên chia đôi bảng, mỗi bên bảng có gắn một bảng phụ có in đoạn văn sau:  *Tô Tịch là một chàng trai thông minh và sáng dạ. Từ nhỏ,**ông đã mồ côi cha mẹ nên phải tự mình kiếm sống nuôi thân. Năm đó, khi đến sát kì thi, Tô Tịch**bận ôn bài nên không có thời gian đi làm. Do đó, ông**đã chờ nhà hàng xóm vừa ăn cơm xong thì sang nhà mượn nồi về nấu cơm. Thật ra là do ông**muốn ăn phần cơm cháy còn thừa dưới đáy nồi. Như vậy thì ông vừa tiết kiệm được thời gian nấu cơm, vừa tiết kiệm đươc tiền mua gạo. Nhờ thế mà Tô Tịch có nhiều thời gian để ôn tập hơn. Năm đó trong kì thi****,****ông**xuất sắc đỗ Trạng Nguyên. Khi về làng, Tô Tịch đã tặng nhà hàng xóm một chiếc nồi bằng vàng để cảm ơn. Từ đó, dân gian gọi ông**là Trạng Nồi.*  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên gạch chân vào các từ ngữ thay thế để liên kết các câu trong đoạn văn. Thời gian chơi là 3 phút.  - GV theo dõi, quan sát và cỗ vũ các đội chơi.  - GV mời các bạn khác nhận xét bài làm của cả 2 đội chơi. GV tổng kết, tuyên dương HS.  – GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp thế để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp thế.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  **-** Nhận biết được việc áp dụng biện pháp thế bằng từ ngữ đồng nghĩa và từ xưng hô.  **Hoạt động 1: Tìm biện pháp thế (BT 1)**  – GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để giải quyết bài tập 1.  - GV mời HS báo cáo kết quả theo hình thức thuyết trình. Có thể cho mỗi nhóm thuyết trình 1 ý.  - GV mời các HS trong lớp nhận xét, góp ý.    - GV tổng kết, khen ngợi. GV hỏi mở rộng: *Việc sử dụng các từ ngữ thay thế các từ ngữ như vậy có tác dụng gì?*  - GV nhận xét, tổng kết.  **Hoạt động 2: Chỉ ra những từ ngữ có tác dụng liên kết câu (BT 2)**  **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện.  - GV mời 1-2 HS báo cáo trước lớp.  - GV hỏi:  + Các cặp từ như: *nhà du hành vũ trụ, phi hành gia*  hay *hành tinh này, Mặt Trăng ...* là những từ như thế nào?  + Ngoài cách sử dụng các từ này để thay thế, em còn có thể sử dụng các từ nào khác? Nếu có, thì đó là những từ nào? Nếu không thì vì sao?  - GV nhận xét, tổng kết.  **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu, có hình ảnh, cảm xúc.  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp thay thế (BT 3)**  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở bài tập hoặc vỏ ô li.  - GV tạo không gian yên tĩnh, quan sát và hỗ trợ khi HS cần.  - GV mời 2-3 HS đọc bài trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết, tuyên dưng.  **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Yêu cầu HS tìm thêm các từ đồng nghĩa có thể thay thế hoặc không thể thay thế cho nhau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Đáp án:  ***Tô Tịch****là một chàng trai thông minh và sáng dạ. Từ nhỏ,****ông****đã mồ côi cha mẹ nên phải tự mình kiếm sống nuôi thân. Năm đó, khi đến sát kì thi,****Tô Tịch****bận ôn bài nên không có thời gian đi làm. Do đó,****ông****đã chờ nhà hàng xóm vừa ăn cơm xong thì sang nhà mượn nồi về nấu cơm. Thật ra là do****ông****muốn ăn phần cơm cháy còn thừa dưới đáy nồi. Như vậy thì****ông****vừa tiết kiệm được thời gian nấu cơm, vừa tiết kiệm đươc tiền mua gạo. Nhờ thế mà****Tô Tịch****có nhiều thời gian để ôn tập hơn. Năm đó trong kì thi,****ông****xuất sắc đỗ Trạng Nguyên. Khi về làng,****Tô Tịch****đã tặng nhà hàng xóm một chiếc nồi bằng vàng để cảm ơn. Từ đó, dân gian gọi****ông****là****Trạng Nồi.***  - HS nhận xét bài làm.  - 1 hs đọc bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS báo cáo, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  + Biện pháp thế trong đoạn văn a: Câu 2 liên kết với câu 1 bằng cách dùng đại từ *chúng*. Câu 3 liên kết với câu 2 và câu 1 bằng cách dùng các từ ngữ *đàn chim bụng trắng ấy*, đồng nghĩa với *chúng* và *chim chìa vôi*.  + Biện pháp thế trong đoạn văn b: Câu 2 liên kết với câu 1 bằng cách dùng danh từ *ông* và dùng từ ngữ *phát hiện* này, đồng nghĩa với *khám phá*. Câu 3 liên kết với câu 2 bằng cách dùng từ *sáng chế,* đồng nghĩa với *chế tạo*. Câu 4 liên kết với câu 2 (liên kết bắc cầu) bằng cách dùng các từ ngữ *người chinh phục sét*, đồng nghĩa với *ông*. Câu 5 liên kết với câu 4 bằng cách dùng danh từ *ông*.  - HS trả lời câu hỏi.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Kết quả: Trong đoạn văn, câu 2 liên kết với câu 1 nhờ sử dụng cụm từ *nhà du hành vũ trụ* thay cho từ *phi hành gia* và sử dụng cụm từ *hành tinh này* thay cho danh từ riêng *Mặt Trăng*. Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ sử dụng danh từ *ông* thay cho danh từ riêng *Nây Am-xtrông*. Câu 4 (lời của Am-xtrông) liên kết với câu 3 nhờ sử dụng đại *từ đây* thay cho cụm từ *sự kiện đó*.  - HS trả lời.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hành viết.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………